

Số: /BC-UBND

Ba Vì, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên
trách ở thôn, người tham gia hoạt động ở thôn xã Ba Vì**

Thực hiện Công văn số 1008/SNV-XDCQ ngày 03/9/2025 của Sở Nội vụ về việc tổng kết đánh giá thực hiện các quy định hiện hành¹ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố, UBND xã Ba Vì báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình

- Theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 16/06/2025 có hiệu lực từ 01/7/2025; xã Ba Vì được thành lập dựa trên sự hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã Ba Ngạc, Ba Tiêu và xã Ba Vì. Sau khi hợp nhất, xã Ba Vì là một xã vùng cao thuộc tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh 80 km về hướng Đông Bắc. Diện tích tự nhiên 125,402 ha. Toàn xã có 14 thôn, dân số có 11,372 khẩu/ 2.881 hộ.

- Sau khi sáp nhập, trên địa bàn xã có 14 thôn. Hiện nay trên địa bàn xã có 14 trưởng thôn.

- Qua 02 tháng thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, Đảng ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế tăng trưởng, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

2. Việc triển khai thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không

¹Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022); Nghị định số 33/2018/NĐ-CP ngày 10/6/2018 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Đã triển khai các văn bản về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố, chính sách đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như: Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022)*; Nghị định số 33/2018/NĐ-CP ngày 10/6/2018 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố chủ yếu tập trung vào chế độ phụ cấp hằng tháng được quy định bởi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chính sách hỗ trợ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đôi dư *(theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP)* và quy định về phụ cấp kiêm nhiệm nếu kiêm nhiệm nhiều chức danh hoạt động không chuyên trách.

- Số người hoạt động không chuyên trách có đơn xin nghỉ từ ngày 01/7/2025 đến nay trên địa bàn xã Ba Vì là 18 người *(UBND xã Ba Vì đã lập hồ sơ trình Sở Tài chính thẩm định kinh phí)*.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - Xã hội cấp trên triển khai đến thôn. Xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống, văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhất là mô hình “Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

2. Kết quả thực hiện

a) Về tổ chức của thôn, tổ dân phố: Hiện nay trên địa bàn xã Ba Vì có 14 Trưởng thôn.

b) Về hoạt động của thôn, tổ dân phố:

- Hoạt động của thôn, tổ dân phố dựa trên nguyên tắc dân chủ, tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện theo quy định pháp luật, tập trung vào các nhiệm vụ quyết định các chủ trương, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng hương ước, quy ước, bầu và miễn nhiệm trưởng thôn/tổ trưởng, thực hiện các công việc tự

quản khác không trái pháp luật, và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Các trưởng thôn ở các thôn trên địa bàn xã luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm.

- Các trưởng thôn đã phát huy tốt năng lực của mình trong việc tuyên truyền đến nhân dân các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước qua đó giúp nhân hiểu và có lòng tin hơn ở Đảng và nhà nước.

c) Về số lượng thôn, tổ dân phố và việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

- Số lượng thôn, tổ dân phố: Trên địa bàn xã có 14 thôn (*Có Phụ lục 01 đính kèm*).

- Về điều kiện, quy trình thành lập mới, sáp nhập, giải thể; đặt tên, đổi tên, xóa tên thôn, tổ dân phố: Sau khi sáp nhập xã và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đối với các thôn trên địa bàn xã Ba Vì vẫn giữ nguyên tên gọi, không thành lập mới, sáp nhập hay giải thể.

- Về việc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện hành: Không có.

d) Về nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn:

- Trưởng thôn có nhiệm vụ triệu tập hội nghị, tổ chức công việc cộng đồng, vận động dân chủ, báo cáo ý kiến dân và phối hợp với tổ chức chính trị xã hội. Quyền hạn bao gồm ký hợp đồng, nhận thông tin, hỗ trợ từ chính quyền xã. Về tiêu chuẩn, Trưởng thôn phải có hộ khẩu thường trú, đủ 21 tuổi, sức khỏe tốt, phẩm chất đạo đức, gương mẫu thực hiện pháp luật, có kiến thức, năng lực và kinh nghiệm vận động cộng đồng.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn: Thực hiện đảm bảo theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

đ) Về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp hàng tháng; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hưởng hỗ trợ hàng tháng (*Có Phụ lục 02 đính kèm*).

- Về mức phụ cấp: Mức phụ cấp trưởng thôn từ ngày 01/7/2025 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, mức phụ cấp cao nhất là 1,80 và thấp nhất là 1,50.

- Về thực hiện kiêm nhiệm chức danh:

- Về việc triển khai sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố khi thực hiện các Kết luận của Bộ

Chính trị, Ban Bí thư và Văn bản của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Không có.

3. Đánh giá chung

a) Những kết quả đạt được

- Sau khi sáp nhập xã và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp số lượng thôn trên địa bàn là 14 thôn và số thôn được giữ nguyên tên không thay đổi hoặc sáp nhập chính vì vậy nên tình hình dân cư ổn định không bị xáo trộn.

- Địa phương đã chủ động thực hiện sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ và nhân sự tại thôn, tổ dân phố để tinh gọn, hiệu quả hơn.

- Người hoạt động không chuyên trách ở các thôn có lập trường chính trị vững vàng, tin tưởng vào đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Người hoạt động không chuyên trách ở các thôn là người địa phương nên nắm rõ phong tục, tập quán của người dân, vì vậy việc triển khai các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được thuận lợi, bà con, nhân dân tin tưởng.

- Hầu hết người hoạt động không chuyên trách xã chấp hành tốt nội quy, quy chế của UBND xã, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Người hoạt động không chuyên trách xã phần lớn là lực lượng trẻ, nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần trách nhiệm việc thực hiện nhiệm vụ, đoàn kết.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách xã đảm bảo đúng quy định.

- Các thôn đều có nhà Văn hóa thôn, thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo nên một diện mạo mới trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Đời sống vật chất, tinh thần và ý thức của người dân ngày càng được nâng cao.

b) Những hạn chế, khó khăn

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hình thành từ bầu cử, chưa thực sự gắn với quy hoạch, đào tạo nguồn, chưa chú trọng đến kỹ năng giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn nên năng lực chuyên môn còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ thôn không chuyên trách còn gặp khó khăn trong việc cập nhật kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước, dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

- Là đơn vị mới sáp nhập nên còn nhiều bỡ ngỡ trong công tác quản lý.

c) Nguyên nhân

- Mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cán bộ;

- Một số người hoạt động không chuyên trách xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có.

Trên đây là báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện các quy định hiện hành và đề xuất, kiến nghị về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã; UBND xã Ba Vì kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu VT, PVHXXH(*Hiện*).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Thảo

Phụ lục 01

Tổng hợp số liệu về thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ba Vì)

I. Số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn

Tổng số thôn, tổ dân phố			Quy mô số hộ gia đình (hộ) của thôn				Quy mô số hộ gia đình (hộ) của Tổ dân phố			
Tổng số	Số thôn	Số tổ dân phố	Dưới 150 hộ	Từ 150- dưới 350 hộ	Từ 350 đến 500 hộ	Trên 500 hộ	Dưới 300 hộ	Từ 300 đến 500 hộ	Từ 500 đến 1.000 hộ	Trên 1.000 hộ
14	14		2	11	1					

II. Số lượng thôn, tổ dân phố ở đặc khu và xã đảo (nếu có)

Số Thôn, Tổ dân phố ở đặc khu			Số thôn, Tổ dân phố ở ĐVHC được công nhận là xã đảo còn lại (không tính các đặc khu)		
Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố	Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố

III. Số lượng thôn, tổ dân phố ở khu vực biên giới; địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (nếu có)

Số Thôn, Tổ dân phố ở khu vực biên giới (ĐVHC cấp xã đã được công nhận là xã biên giới đất liền theo quy định hiện hành)			Số thôn, Tổ dân phố thuộc ĐVHC được công nhận là trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự (không tính các trường hợp đã được công nhận là đặc khu, xã đảo, xã biên giới theo quy định hiện hành)		
Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố	Tổng số	Số thôn	Số Tổ dân phố

Phụ lục 02

Tổng hợp người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ba Vì)

I. Số lượng người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT); người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố

Số người HĐKCT (trường hợp kiêm nhiệm thì chỉ tính ở một chức danh và ghi rõ chức danh kiêm nhiệm)					Số người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố
Tổng số	Bí Thư chi bộ	Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố	Trưởng ban công tác mặt trận	Việc thực hiện kiêm nhiệm (Bí thư kiêm Trưởng thôn/ Tổ trưởng Tổ dân phố; Bí thư kiêm trưởng Ban công tác Mặt trận...)	Tổng số
28	8 BTCB kiêm Trưởng thôn	6	14(trong đó 6 BTCB kiêm trưởng BCTMT thôn)		56

II. Số lượng người HĐKCT ở cấp xã đã bố trí về thôn, tổ dân phố

Tổng số	Số đã giải quyết chế độ, chính sách	Số đã bố trí về thôn, tổ dân phố	Số còn lại
0			

III. Chế độ, chính sách đối với người HĐKCT; người tham gia hoạt động ở thôn, Tổ dân phố

1. Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố

- Tổng mức phụ cấp chi cho người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của trung ương của toàn xã Ba Vì: *trên một tháng: 150.930.000 đồng và trên một năm: 1.811.160.000 đồng.*
- Tổng mức phụ cấp chi cho người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của tỉnh của toàn xã Ba Vì: *trên một tháng: 9.009.000 đồng và trên một năm: 108.108.000 đồng).*
- Mức phụ cấp trung bình trên một ĐVHC cấp xã trên một thôn: *trên một tháng: 11.424.400 đồng và trên một năm: 137.090.571 đồng).*

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Tổng mức hỗ trợ cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán của tỉnh của toàn xã Ba Vì: *trên một tháng: 33.600.000 đồng và trên một năm: 403.200.000 đồng)*
- Mức hỗ trợ trung bình trên một ĐVHC cấp xã; trên một tổ chức chính trị xã hội là 7.000.000 đồng/ một năm).